

Bản án số: 125/2019/DS-ST

Ngày: 30 - 10 - 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: (Không tham gia)

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2019/TLST-DS ngày 07/8/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 866/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: số H, đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hồng S, chức vụ: Giám đốc chi nhánh tại Vinh Long. Ông Cao Hồng S ủy quyền ông Trần P, sinh năm 1972, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Vinh Long (vắng mặt) và ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1991, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Chi nhánh Vinh Long (có mặt); cùng địa chỉ liên hệ: số 35B, đường 3/2, phường 1, thành phố V, tỉnh Vinh Long

- Bị đơn: Bà Huỳnh Đồng T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vinh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây viết tắt: Ngân hàng S) trình bày:

Ngày 04/01/2016, Ngân hàng S và bà Huỳnh Đồng T xác lập Hợp đồng tín dụng vốn, lãi chia đều số LD1600400357, số tiền vay 100.000.000đ, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất 0,7%/tháng, thời hạn vay 48 tháng, không có tài sản bảo đảm. Thực hiện hợp đồng, bà T đã thanh toán Ngân hàng S số tiền 52.877.000đ (trong đó: nợ gốc 39.577.000đ, nợ lãi 13.300.000đ). Tính đến ngày 20/6/2019, bà T còn nợ Ngân hàng S tổng cộng nợ gốc và lãi 82.459.203đ, trong đó nợ gốc là 60.423.000đ, nợ lãi trong hạn 15.400.000đ, nợ lãi quá hạn 6.636.203đ. Yêu cầu bà T tiếp tục thanh toán nợ lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng của dư nợ gốc từ sau ngày 20/6/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Đồng T: Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, Tòa án không nhận văn bản trình bày ý kiến của bà T gửi Tòa án. Tòa án cũng không tiến hành phiên hòa giải được do bị đơn vắng mặt hai lần, không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định yêu cầu bà T trả tổng cộng nợ gốc và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 87.659.269đ, trong đó: nợ gốc 60.423.000đ, nợ lãi trong hạn 15.400.000đ, nợ lãi quá hạn 11.836.269đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng S khởi kiện bà Huỳnh Đồng T tranh chấp hợp đồng tín dụng vì cho rằng có quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, là có quyền khởi kiện. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Hợp đồng tín dụng số LD1600400357 ngày 04/01/2016 giữa Ngân hàng S và bà T là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật với số tiền bà T đã vay 100.000.000đ. Thực hiện hợp đồng, bà T đã thanh toán Ngân hàng S số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 01/9/2017 là 52.877.000đ (trong đó: nợ gốc 39.577.000đ, nợ lãi 13.300.000đ) và ngưng, không thanh toán nợ nữa. Theo quy định tại khoản 1 của Phụ lục các điều khoản chung đính kèm Hợp đồng tín dụng số LD1600400357, do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo Lịch trả nợ nên Ngân hàng S có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn.

Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Như vậy, bà T từ chối, không tham gia quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án, không cung cấp văn bản phản đối tình tiết, sự kiện do nguyên đơn đưa ra. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

Ngân hàng S. Buộc bà T trả Ngân hàng S tổng nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 30/10/2019 là 87.659.269đ (trong đó: nợ gốc 60.423.000đ, nợ lãi trong hạn 15.400.000đ, nợ lãi quá hạn 11.836.269đ). Bà T tiếp tục trả lãi phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh.

[3] Án phí: Buộc bà T nộp 4.383.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bà Huỳnh Đồng T trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng cộng nợ gốc, nợ lãi là 87.659.269đ (tám mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc 60.423.000đ (sáu mươi triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn đồng), nợ lãi trong hạn 15.400.000đ (mười lăm triệu bốn trăm ngàn đồng), nợ lãi quá hạn 11.836.269đ (mười một triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Huỳnh Đồng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí: Buộc bà Huỳnh Đồng T nộp 4.383.000đ (bốn triệu ba trăm tám mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 2.061.000đ (hai triệu không trăm sáu mươi một ngàn đồng) theo biên lai số No 0004736 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

